

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2023

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi
con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn P

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh P

2. Bà Nguyễn Thị H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồ Quế T –Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện LH,
tỉnh VL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên toà:* Không tham
gia

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 675/2022/TLST-
HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023,
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Thành R, sinh năm 1983 (xin vắng mặt); Địa chỉ: Số
5B/9, ấp TA, xã TH, huyện LH, tỉnh VL.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt); Địa chỉ: Số 5B/9, ấp TA,
xã TH, huyện LH, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đặng
Thành R trình bày:*

Năm 2006, anh Đặng Thành R và chị Võ Thị H tiến đến hôn nhân có đăng ký
kết hôn vào ngày 09/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện LH, tỉnh VL. Thời
gian chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu
thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên vợ chồng thường hay cự cãi.

Bản thân cố gắng khắc phục mà không được và không còn sống chung từ tháng 10 năm 2021. Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông R yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị H.

- Về con chung: Có 03 con chung: Đặng Thành Q, sinh ngày 07/8/2007; Đặng Thành M, sinh ngày 03/11/2011 và Đặng Thị Kim C, sinh ngày 04/6/2015. Hiện đang sống với anh R. Khi ly hôn yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh R có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị H vắng mặt, dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Đặng Thành R có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL giải quyết việc hôn nhân của anh và chị Võ Thị H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến dự. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự đã quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện LH, tỉnh VL là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Đặng Thành R, Tòa án xét thấy: anh R và chị H chung sống không hạnh phúc với nhau do phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã không còn sống chung từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa hai bên ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ

Thị H có ý kiến gì cũng không có văn bản nào gửi cho Tòa án. Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho anh R được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thành R, cho anh được ly hôn với chị Võ Thị H.

- Về con chung: Có 03 con chung: Đặng Thành Q, sinh ngày 07/8/2007; Đặng Thành M, sinh ngày 03/11/2011 và Đặng Thị Kim C, sinh ngày 04/6/2015. Hiện đang sống với anh R. Khi ly hôn yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh R là có căn cứ. Bởi vì các cháu hiện nay sống chung với anh R và có ý kiến sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn. Chị H không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó giao con chung anh R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thành R.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đặng Thành R được ly hôn với chị Võ Thị H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao anh Đặng Thành R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thành Q, sinh ngày 07/8/2007; cháu Đặng Thành M, sinh ngày 03/11/2011 và cháu Đặng Thị Kim C, sinh ngày 04/6/2015.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Anh Đặng Thành R có quyền yêu cầu chị Võ Thị H cấp dưỡng nuôi con nếu sau này có yêu cầu.

- Chị Võ Thị H có quyền yêu cầu thay đổi việc trực tiếp nuôi con nếu sau này có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc nguyên đơn anh Đặng Thành R nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0004565 ngày 12/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh VL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt các đương sự. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Phúc

Huỳnh Tấn Phong

Nguyễn Thị Hằng